TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 / 7/ 2018
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Kỳ Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thoa, bà Hoàng Thị Huyền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Bá Cường – Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐST-XX ngày 04/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1984
Hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã R, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Bị đơn: Anh **Bùi Văn H1**, sinh năm 1982
Hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã R, huyện L, tỉnh Hòa Bình.
Vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu ly hôn ngày 10/02/2018 và bản tự khai ngày 04/4/2018 của chị Bùi Thị H thì: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H1 kết hôn với nhau năm 2002, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường có những bất đồng, dẫn đến hay cãi cọ nhau. Anh H1 thường hay ghen tuông, uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập chị H. Chị H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết

quả. Do không chịu đựng được tình cảnh đó nên năm 2014 chị H đã làm đơn lên Tòa án nhân dân huyện L yêu yêu cầu giải quyết được ly hôn anh Bùi Văn H1. Tòa án đã tiến hành hòa giải, anh H1 đã nhận lỗi và xin lỗi chị H, mong chị suy nghĩ lại và quay về đoàn tụ. Do thương con và tin tưởng anh H1 đã thật sự ăn năn, hứa sửa chữa nên chị H đã đồng ý quay về đoàn tụ. Tuy nhiên từ đó đến nay cuộc sống vợ chồng cũng không có hạnh phúc. Nguyên nhân do anh H1 vẫn hay uống rượu rồi chửi bới, đánh đập chị H. Anh H1 còn cho rằng chị H có tình ý với người khác nên hay dằn vặt, ghen tuông, có lần đã đến Công ty nơi chị H làm việc để gây sự làm ảnh hưởng đến uy tín và công việc của chị H. Do cuộc sống không có hạnh phúc, chị H không còn tình cảm yêu thương anh H1 vì vậy chị Bùi Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn H1.

Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung là Bùi Thị Hương Tr, sinh ngày 04/7/2003 và Bùi Thị Huyền Tr1, sinh ngày 13/12/2010. Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, chị H chưa yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 04/4/2018, anh Bùi Văn H1 trình bày: Anh Bùi Văn H1 và chị Bùi Thị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện K , Hòa Bình. Trong quá trình chung sống anh H1 hay đánh đập, chửi bới vợ, con. Nguyên nhân do nghe lời người khác nói chị H hay nhắn tin qua điện thoại cho bạn trai cũ nên sinh ra ghen tuông. Anh H1 đã nhận thấy việc ghen tuông là không có căn cứ, anh đã rất hối hận, trong thâm tâm vẫn còn tình cảm với chị H, do đó anh H1 không đồng ý ly hôn và mong muốn chị H suy nghĩ lại để quay về đoàn tụ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh chị không thống nhất được quan điểm, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn H1, về con chung chị xin thay đổi yêu cầu là được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh Bùi Văn H1 phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Bùi Thị Huyền Tr1, mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Bùi Thị Huyền Tr1 đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến:

Về trình tự, thủ tục: Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý và đưa ra xét xử sơ thẩm theo đơn yêu cầu của chị Bùi Thị H là đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền và thủ tục theo quy định, Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc độc lập và chỉ

tuân theo pháp luật. Việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định.

Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, anh Hồi đã có hành vi bạo lực gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Bùi Thị H yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn H1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị H. Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Bùi Thị Huyền Tr1 mức 1.000.000đ/tháng. Các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, anh Bùi Văn H1 có hộ khẩu thường trú, chỗ ở tại xóm C, xã R, huyện L, tỉnh Hòa Bình vì vậy Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý, xét xử vụ án hôn nhân và gia đình về yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của chi Bùi Thị H là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phía anh Bùi Văn H1: Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Bùi Văn H1 vẫn không có mặt tại phiên tòa. Như vậy anh H1 đã tự tước bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H1 kết hôn với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình, anh chị có thời gian tìm hiểu, yêu đương và tự nguyện kết hôn. Như vậy, hôn nhân của chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H1 là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, hay cãi cọ nhau, anh H1 thường hay ghen tuông, nóng nảy, uống rượu rồi chửi bới, đánh đập chị H. Chị H đã nhiều lần khuyên nhủ, hai bên gia đình cũng góp ý nhưng không có kết quả. Do không chịu đựng được tình cảnh đó nên năm 2014 chị H đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn H1. Do anh H1 đã nhận ra lỗi lầm, xin lỗi chị H và hứa sửa chữa nên sau đó chị đã suy nghĩ lại và tha thứ cho anh H1 để vợ chồng quay về

đoàn tụ. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng chỉ êm ấm được một thời gian ngắn, anh H1 vẫn không thay đổi tính cách, hay uống rượu, ghen tuông rồi chửi bới, đánh đập chị H.

Từ các mâu thuẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được, anh Bùi Văn H1 thường có hành vi bạo lực gia đình, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Bùi Thị H là có căn cứ, cần chấp nhận, xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H1 theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung là Bùi Thị Hương Tr, sinh ngày 04/7/2003 và Bùi Thị Huyền Tr1, sinh ngày 13/12/2010. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con, chị H yêu cầu anh Hồi phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Bùi Thị Huyền Tr1 mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu Tr1 đủ 18 tuổi.

Xét điều kiện và hoàn cảnh của chị Bùi Thị H, thấy rằng chị H đang có công việc ổn định, là công nhân khu công nghiệp huyện L, thu nhập hàng tháng từ 6-7 triệu đồng. Như vậy chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc hai con và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con là muốn được sống cùng với mẹ. Mặt khác anh Bùi Văn H1 thường hay uống rượu say rồi chửi bới vợ, con, nếu giao các con cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và sinh hoạt của các con, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ theo quy định của pháp luật. Đối với anh Bùi Văn H1 là người lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, việc chị H yêu cầu anh H1 cấp dưỡng cho cháu Bùi Thị Huyền Tr1 là có căn cứ, tuy nhiên mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ là chưa phù hợp, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H và buộc anh Bùi Văn H1 phải cấp dưỡng cho cháu Bùi Thị Huyền Tr1 mức 1.390.000đ/ tháng bằng mức lương cơ bản là phù hợp với điều kiện cụ thể của anh H1 và phù hợp với quy định của pháp luật .

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/NQ-HQ13 ngày 31/12/2016 của Quốc hội,

Xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị H, chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H1.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Bùi Thị Hương Tr, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2003 và Bùi Thị Huyền Tr1, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quy định khác của pháp luật. Buộc anh Bùi Văn H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Bùi Thị Huyền Tr1 1.390.000đ (một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu Tr1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quy định khác của pháp luật. Anh Bùi Văn H1 có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh H1 thực hiện quyền này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0002404 ngày 26 tháng 3 năm 2018. Anh Bùi Văn H1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bùi Văn H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND T. Hòa Bình
- VKSND H. Lương Sơn;
- Các ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Xa Kỳ Tiến